TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/DS-ST
Ngày: 12-4-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đảnh;

2. Bà Bùi Thu Hảo;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 354/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 44/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc O, sinh năm 1981;
Địa chỉ: ấp TX, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: Anh Đỗ Tri TH, sinh năm 1983; (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp HH, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Ngọc O trình bày*:

Do quen biết nên vào ngày 02/01/2022 chị có cho anh Đỗ Tri TH vay số tiền là 200.000.000 đồng, thời gian vay là 01 năm, hai bên thoả thuận lãi suất là 3%/tháng, anh TH có trả lãi nhưng không đều, tổng cộng anh TH trả cho chị được 46.000.000 đồng tiền lãi; khi vay anh TH tự nguyện đưa cho chị giữ 01 bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS05254 ngày 18/7/2019, thửa đất 798, tờ bản đồ 12, diện tích 253m^2 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Đỗ Tri TH đứng tên để làm tin. Đến nay đã hết thời hạn trả tiền anh TH không thực hiện việc trả tiền cho chị. Khi vay tiền anh TH có làm biên nhận cho chị. Nay chị yêu cầu anh TH trả lại chị số tiền đã vay là 200.000.000 đồng và tiền

lãi từ ngày vay 02/01/2022 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 10/2023 với lãi suất 1.66%/tháng; thành tiền là 200.000.000 đồng x 1.66% x 21 tháng = 69.720.000 đồng trừ đi số tiền chị đã nhận là 46.000.000 đồng = 23.720.000 đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật. Chị sẽ tự nguyện trả cho anh TH bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cùng lúc với việc trả tiền.

** Bị đơn Đỗ Tri TH vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Long Hưng, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do dù toà án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Chị O khởi kiện yêu cầu anh Thuận phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 23.720.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do anh TH ký tên. Bị đơn anh TH vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua biên nhận ngày 02/01/2022 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 02/01/2022 anh TH có vay của chị O số tiền 200.000.000 đồng, thời gian vay tiền là 01 năm, lãi suất thoả thuận, anh TH có đưa cho chị O một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin.

Bị đơn anh TH đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị O. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh TH đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị O.

Xét về lãi: Giao dịch vay tiền giữa chị Oanh và anh TH là vay có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng nhưng theo chị Oanh cho rằng từ khi vay cho đến nay anh TH chỉ trả tiền lãi cho chị O với số tiền là 46.000.000 đồng, trong đơn khởi kiện chị

yêu cầu anh TH trả cho chị số tiền lãi là 46.480.000 đồng nhưng nay chị Oanh yêu cầu anh TH trả tiền lãi từ ngày 02/01/2022 đến khi khởi kiện tháng 10/2023 với mức lãi suất là 1,66%/tháng thành tiền là 200.000.000đồng x 1,66%/tháng x 21 tháng = 69.720.000 đồng trừ số tiền lãi chị đã nhận là 46.000.000 đồng, nên còn nợ lại chị số tiền lãi là 23.720.000 đồng, việc thay đổi yêu cầu trả lãi là là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Xét thấy số tiền trên anh TH vay đã lâu, khi vay có thoả thuận thời gian trả tiền nhưng anh TH đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Chị O đã nhiều lần yêu cầu anh TH trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Oanh là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 238, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ngọc O.

Buộc anh Đỗ Tri TH có nghĩa vụ trả cho chị Trương Ngọc O số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 23.720.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Ngọc O trả lại anh Đỗ Tri TH 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05254 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/7/2019 cho ông Đỗ Tri TH đứng tên.

Thời gian thực hiện cùng lúc khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Đỗ Tri TH phải chịu 11.186.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Trương Ngọc O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.162.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000585 ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo